

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 364/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 giữa: Chị Phạm Thị D và anh Lương Văn Th; Cùng trú tại: Số 189 L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81,82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị D và anh Lương Văn Th.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Lương Văn Th xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Hai đương sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 02 con chung và thỏa thuận: Giao cháu Lương Gia H, sinh ngày 10/3/2010 cho chị Phạm Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lương Gia H đủ 18 tuổi. Giao cháu Lương Thị Quỳnh A, sinh ngày 20/3/2014 cho anh Lương Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lương Thị Quỳnh A đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, các đương sự phải chịu, chị Phạm Thị D thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị D đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000433 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị D 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- UBND phường Quang Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN THỊ HƯỜNG**

